

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢN HỢP NHẤT

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, chế biến thủy sản,
4. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Số lượng hàng thủy sản chế biến và bán ra trong kỳ nhiều hơn so với các kỳ trước do:
 - Công ty Cổ Phần Nam Việt (gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng gia công để Công ty TNHH Ân Độ Dương thực hiện sản xuất thành phẩm cá tra cho Công ty,

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm,
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND),

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam,
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính,
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung,

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc,
2. **Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi,
3. **Hàng tồn kho**
Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại,

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên,

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được, Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng,

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ,

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- 30% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 tháng đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 tháng đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế, Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó, Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ,

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ,

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định (theo thông tư 203/2009/TT- BTC) như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6-30
Máy móc và thiết bị	3-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2-7

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.

Chi phí đền bù được khấu hao từ 6-7 năm, quyền sử dụng đất nhà máy đông lạnh (tiền sử dụng đất) không tính khấu hao,

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng, Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 năm,

7. Đầu tư tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc, Dự phòng đầu tư tài chính được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

8. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc.

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo qui định của giấy chứng nhận đầu tư số 57104100001 ngày 02 tháng 07 năm 2007. Công ty TNHH Ấn Độ Dương có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất hoạt động sản xuất chế biến thủy sản 10% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 15 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh. Công ty TNHH Ấn Độ Dương được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo.

Theo qui định của giấy chứng nhận đầu tư số 26121000003 ngày 19 tháng 02 năm 2009. Công ty TNHH Cromit Nam Việt được hưởng mức thuế suất thuế TNDN 10% áp dụng trong thời gian 15 năm, được tính liên tục từ năm đầu tiên có doanh thu.

Được miễn thuế TNDN trong 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo, được tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế. Trường hợp trong 3 năm đầu không có thu nhập chịu thuế, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư thì thời gian miễn, giảm thuế được tính từ năm thứ 4.

10. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận theo thông tư 201/2009/TT- BTC,

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại,

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động,

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/12/2010 của Công ty bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Nam Việt hợp nhất với báo cáo tài chính của 2 Công ty con là:

% sở hữu trong giấy phép của công ty con

Công ty TNHH Ấn Độ Dương	100%
Công ty TNHH Cromit Nam Việt	51%

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
Tiền mặt	860,647,939	2,614,824,371
Tiền gửi ngân hàng	18,319,144,461	28,085,928,075
Các khoản tương đương tiền (*)	51,981,020,000	159,901,450,000
Cộng	71,160,812,400	190,602,202,446

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính*(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng.***2. Đầu tư tài chính ngắn hạn**

	<u>31/12/2010</u>
Kỳ phiếu ngân hàng thương mại Sài Gòn Hà Nội	50,000,000,000
Cho công ty Đại Tây Dương vay	48,984,102,291
Cộng	98,984,102,291

3. Các khoản phải thu

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
Tại công ty Cổ Phần Nam Việt (*)	514,565,244,344	636,273,805,154
Tại công ty TNHH Ấn Độ Dương (**)	99,507,957,045	97,955,197,030
Cộng	614,073,201,389	734,229,002,184

(*) Tại công ty CP. Nam Việt

Phải thu tiền bán thành phẩm	371,662,685,145
Phải thu tiền bán phụ phẩm	932,073,079
Phải thu phí ủy thác và các khoản trả hộ Đại Tây Dương	123,348,687,871
Thu khác	18,621,798,249
Cộng	514,565,244,344

() Tại Công ty TNHH Ấn Độ Dương**

Phải thu tiền bán thành phẩm	99,507,957,045
Cộng	99,507,957,045

4. Trả trước người bán

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
Tại công ty Cổ Phần Nam Việt	5,465,497,849	24,313,104,154
Tại công ty TNHH Ấn Độ Dương	115,077,640	19,682,077,378
Tại công ty TNHH Cromit Nam Việt	19,238,996,086	15,864,118,944
Cộng	24,819,571,575	59,859,300,476

5. Các khoản phải thu khác

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
Cho nhân viên vay	1,830,546,294	3,765,769,026
Lãi cho vay, kỳ phiếu và tiền gửi kỳ hạn	7,920,726,213	4,975,699,354
Thuế GTGT, thuế nhập khẩu phải thu	6,378,334,094	1,632,075,352
Chi hộ cước tàu	2,566,183,020	4,381,243,339
Tiền, vật tư	2,690,850,000	3,485,749,358
Các khoản phải thu khác	6,896,318,614	528,716,025
Cộng	28,282,958,235	18,769,252,454

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
Dự phòng phải thu khó đòi	54,687,082,840	32,148,057,800
Cộng	54,687,082,840	32,148,057,800

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

7. Hàng tồn kho

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
Nguyên vật liệu	17,567,050,428	12,389,997,471
Công cụ dụng cụ	3,071,233,271	2,601,369,028
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7,672,474,360	11,712,281,737
Thành phẩm	221,018,833,327	325,852,645,779
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(12,016,404,473)	(68,542,299,975)
Cộng	<u>237,313,186,913</u>	<u>284,013,994,040</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
Chi phí trả trước	2,773,194	28,036,000
Tạm ứng mua hàng	6,533,861,578	2,368,367,687
Thuế GTGT được khấu trừ	1,687,165,597	3,484,939,942
Cộng	<u>8,223,800,369</u>	<u>5,881,343,629</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình.**

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày					
31/12/2009	225,132,926,810	383,585,746,023	47,859,808,533	9,740,159,791	666,318,641,157
Tăng trong kỳ	4,713,719,465	13,999,340,408	278,405,796	560,071,884	19,551,537,553
Tăng khác					
Giảm trong kỳ		(846,029,982)	(1,222,996,649)		(2,069,026,631)
Giảm khác					
Tại ngày					
31/12/2010	229,846,646,275	396,739,056,449	46,915,217,680	10,300,231,675	683,801,152,079
Tại ngày					
31/12/2009	82,122,547,689	130,549,161,270	15,888,192,641	5,513,679,243	234,073,580,843
Tăng trong kỳ	30,727,762,803	57,093,069,304	7,666,108,429	2,063,895,739	97,550,836,275
Tăng khác					
Giảm trong kỳ		(846,029,982)	(607,135,291)		(1,453,165,273)
Giảm khác					
Tại ngày					
31/12/2010	112,850,310,492	186,796,200,592	22,947,165,779	7,577,574,982	330,171,251,845
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	143,010,379,121	253,036,584,753	31,971,615,892	4,226,480,548	432,245,060,314
Số dư cuối quý	116,996,335,783	209,942,855,857	23,968,051,901	2,722,656,693	353,629,900,234

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 31/12/2009	17,864,326,804	175,291,000	18,039,617,804
Tăng trong kỳ			
Tăng khác			
Giảm trong kỳ			
Giảm khác			
Tại ngày 31/12/2010	<u>17,864,326,804</u>	<u>175,291,000</u>	<u>18,039,617,804</u>
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 31/12/2009		143,177,198	143,177,198
Tăng trong kỳ		19,852,240	19,852,240
Tăng khác			
Giảm trong kỳ			
Giảm khác			
Tại ngày 31/12/2010		163,029,438	163,029,438
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	17,864,326,804	32,113,802	17,896,440,606
Số dư cuối quý	17,864,326,804	12,261,562	17,876,588,366

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Tại ngày 31/12/2009	158,448,768,505
Tăng trong kỳ	153,570,545,436
Giảm trong kỳ	20,488,694,330
Tại ngày 31/12/2010	<u>291,530,619,611</u>

Trong đó:

Mua đất vùng nuôi cá cty CP Nam Việt	91,881,862,427
Xây dựng cơ bản cty TNHH Cronit	177,537,977,506
Xây dựng bể xử lý nước thải, nước sông cty Ấn Độ Dương	22,110,779,678

12. Đầu tư tài chính dài hạn

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
Đầu tư vào Cty liên kết (1*)	31,900,000,000	17,400,000,000
Đầu tư chứng khoán (2*)	155,200,000,000	155,200,000,000
Đầu tư trái phiếu		10,000,000
Đầu tư dài hạn khác (3*)	78,200,000,000	78,200,000,000
DP giảm giá ĐTTC dài hạn (4*)	(9,586,920,000)	(7,219,480,000)
Cộng	<u>255,713,080,000</u>	<u>243,590,520,000</u>

(*) Chi tiết tên các đơn vị được đầu tư:

	Vốn Đầu Tư	Số lượng	Mệnh giá
(1*) 1-Cty Cổ phần DAP số 2 - VINACHEM	31,900,000,000		
(2*) 1- Góp vốn công ty cổ Phần quản lý quỹ Việt Long	20,200,000,000	2,000,000	10,000
2- Ngân Hàng TM CP Phát Triển Mê Kông	135,000,000,000	5,400,000	10,000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

(3*)	1- Góp vốn thành lập Cty CP Bảo Hiểm Hàng Không	43,200,000,000	4,000,000	10,000
	2- Góp vốn Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Y Tế Bản Việt	20,000,000,000	200	100,000,000
	3- Góp vốn Cty Tài chính CP Hoá chất Việt Nam	10,000,000,000	1,000,000	10,000
	4- Góp vốn Cty CP Quản Lý Quỹ Hùng Việt	5,000,000,000	-	-
(4*)	1- Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty CP quản lý Quỹ Việt Long	(9,586,920,000)		

13. Tài sản dài hạn khác

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
Chi phí trả trước dài hạn	591,469,658	297,979,396
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	55,230,739,609	57,936,226,624
Ký quỹ để đảm bảo tiền vay của NH phát triển		19,200,000,000
Cộng	55,822,209,267	77,434,206,020

14. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
Ngân hàng đầu tư và phát triển		20,000,000,000
Ngân hàng Vietcombank An Giang	119,300,000,000	48,200,000,000
Ngân hàng Phát triển CN AG		71,000,000,000
Ngân hàng XNK Việt Nam-Eximbank	35,596,080,000	93,300,000,000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - AG	62,100,000,000	
Công ty Tài Chính Cổ phần Xi Măng		149,500,000,000
Công ty TNHH Biển Đông		4,800,000,000
Công ty Tài Chính CP Hóa chất Việt Nam	10,000,000,000	70,000,000,000
Cá nhân		17,058,840,000
Nợ dài hạn đến hạn trả ngân hàng An Bình	17,671,128,800	24,581,697,664
Cộng	244,667,208,800	498,440,537,664

15. Phải trả người bán

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
Tại công ty Cổ Phần Nam Việt	51,235,993,805	114,478,796,434
Tại công ty TNHH Ân Độ Dương	1,826,391,305	2,395,234,710
Tại công ty TNHH Cromit	23,760,350,521	2,059,262,816
Cộng	76,822,735,631	118,933,293,960

16. Người mua trả tiền trước

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
Tại công ty Cổ Phần Nam Việt	24,748,435,910	12,492,884,319
Tại công ty TNHH Ân Độ Dương	117,723,556	379,196,500
Cộng	24,866,159,466	12,872,060,819

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>31/12/2010</u>	<u>31/12/2009</u>
Thuế GTGT	376,284,002	1,861,079,147
Thuế xuất nhập khẩu	150,371,921	1,424,051,582
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3,973,383,885	3,973,883,885
Thuế thu nhập cá nhân	120,158,408	7,066,406
Thuế tài nguyên	317,214	

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Thuế hoa hồng môi giới		
Cộng	4,621,015,430	7,266,081,020

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Doanh thu bán mỡ cá	10%
Doanh thu bán cá thành phẩm, phụ phẩm nội địa	5%
Doanh thu xuất khẩu	0%

18. Phải trả công nhân viên

	31/12/2010	31/12/2009
Tiền lương còn phải trả công nhân viên	683,657,789	9,425,167,744
Cộng	683,657,789	9,425,167,744

19. Chi phí phải trả

	31/12/2010	31/12/2009
Trích trước lương tháng 13	4,751,869,640	6,199,155,747
Cộng	4,751,869,640	4,751,869,640

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2010	31/12/2009
Hàng nhập chưa có hóa đơn	8,879,671,182	3,039,718,696
Bảo hiểm phải nộp	674,384,721	563,673,773
Cổ tức phải trả	541,307,900	2,950,358,400
Phải trả phải nộp khác	2,155,407,155	1,724,524,704
Cộng	12,250,770,958	8,278,275,573

21. Vay và nợ dài hạn

	31/12/2010	31/12/2009
Ngân hàng An Bình Cần Thơ	35,342,257,600	51,733,695,000
Cộng	35,342,257,600	51,733,695,000

Khoản vay An Bình Cần Thơ theo Hợp đồng vay số 0479/2007/HĐTD(14/09/2007)

Mục đích vay : Đầu tư dự án Nhà máy chế biến Ấn Độ Dương

+ Số tiền vay	: 270,000,000,000 VNĐ
+ Thời hạn vay	: 6 năm

22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Tại ngày 31/12/2009	4,248,094,474
Số trích lập trong năm	
Số chi trong năm	1,520,048,347
Tại ngày 31/12/2010	2,728,046,127

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**23. Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Vốn chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận chưa phân phối	Chênh lệch tỷ giá hối đoái
Số dư tại ngày 31/12/2009	660,000,000,000	611,965,459,100	(27,417,629,848)	211,205,575,084	(988,442,183)
Tăng trong kỳ				122,923,053,038	(2,536,807,365)
Giảm trong kỳ				77,358,253,128	2,472,230
Số dư tại ngày 31/12/2010	<u>660,000,000,000</u>	<u>611,965,459,100</u>	<u>(27,417,629,848)</u>	<u>256,770,374,994</u>	<u>(3,522,777,318)</u>

Mệnh giá cổ phần: 10,000 VND

Tổng số cổ phần : 66,000,000 CP

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu thuần**

	Quý IV năm 2010	Quý IV năm 2009
Doanh thu bán thành phẩm	367,756,528,788	380,231,196,683
Doanh thu bán phụ phẩm	32,105,520,696	55,717,777,753
Doanh thu khác	40,227,273	136,818,181
Cộng	<u>399,902,276,757</u>	<u>436,085,792,617</u>

2. Giá vốn hàng bán

	Quý IV năm 2010	Quý IV năm 2009
Giá vốn bán thành phẩm	306,519,727,474	417,020,264,184
Giá vốn bán phụ phẩm	28,728,104,453	73,577,067,197
Giá vốn khác		89,417,764
Cộng	<u>335,247,831,927</u>	<u>490,686,749,145</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý IV năm 2010	Quý IV năm 2009
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	5,317,996,543	1,900,724,722
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1,566,000,000	4,439,028,000
Lãi chênh lệch tỷ giá	26,841,656,188	33,880,667,843
Cộng	<u>33,725,652,731</u>	<u>40,220,420,565</u>

4. Chi phí tài chính

	Quý IV năm 2010	Quý IV năm 2009
Lãi vay	6,248,697,308	7,954,139,261
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3,314,555,727	6,657,354,047
Dự phòng đầu tư tài chính	2,367,440,000	
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính		(4,019,800,000)
Cộng	<u>11,930,693,035</u>	<u>10,597,158,308</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

5. Chi phí bán hàng

	Quý IV năm 2010	Quý IV năm 2009
Cước tàu, vận chuyển	28,035,810,103	26,063,816,841
Chi phí khác	5,847,817,783	10,182,370,670
Cộng	<u>33,883,627,886</u>	<u>36,246,187,511</u>

6. Chi phí QLDN

	Quý IV năm 2010	Quý IV năm 2009
Khấu hao	1,250,710,871	1,302,352,661
Dự phòng nợ khó đòi	22,541,053,452	31,625,669,729
Chi phí quản lý khác	6,762,008,668	7,205,491,602
Cộng	<u>30,553,772,991</u>	<u>40,133,513,992</u>

An Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2010

Lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng giám đốc
		
Trần Thị Quý	Dương Minh Phong	Nguyễn Duy Nhứt

Stamp: CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT, TP. LONG XUYỀN, AN GIANG, M.S.D.N: 1600188